

Số: /TB-ĐHL

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện chế độ chính sách dành cho sinh viên đại học chính quy Học kỳ II, năm học 2024-2025

- Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 79/NĐ-CP ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

- Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

- Căn cứ văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30 tháng 08 năm 2021 về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Phòng Công tác sinh viên thông báo về việc thực hiện chế độ chính sách cho sinh viên thuộc các khóa 45 Quản trị Luật, khóa 46, khóa 47, khóa 48 và khóa 49 như sau:

I. QUY ĐỊNH VỀ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

1. Nhà nước cấp bù tiền miễn, giảm học phí cho các cơ sở giáo dục đại học công lập để thực hiện chính sách miễn, giảm học phí đối với người học thuộc các đối tượng miễn, giảm học phí theo mức trần học phí theo quy định. Nhà trường hỗ trợ toàn bộ phần chênh lệch giữa mức học phí của Nhà trường thuộc chương trình đào tạo chuẩn với mức học phí dùng để tính tiền miễn, giảm của nhà nước cho các đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí theo quy định của Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

2. Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí phải nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định;
3. Các học phần được miễn, giảm học phí:
Học phần học lần thứ nhất thuộc chương trình đào tạo chuẩn.
4. Các học phần không được miễn, giảm học phí:
 - a). Các học phần học tại học kỳ hè, học kỳ dự thính (nếu có);
 - b). Các học phần học lại, học cải thiện;
 - c). Các học phần ngoài chương trình đào tạo chuẩn.
5. Đối tượng không được miễn, giảm học phí:
 - Không áp dụng miễn, giảm học phí đối với sinh viên đang hưởng lương và sinh hoạt phí khi đi học trừ trường hợp sinh viên theo chương trình, đề án được miễn học phí theo Quy định của Chính phủ.
 - Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với sinh viên đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học cùng cấp học và trình độ đào tạo.
6. Thời gian sinh viên nghỉ học tạm thời, bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung thì sẽ không xét miễn, giảm học phí. Trường hợp sinh viên phải học lại, học lưu ban, kéo dài thời gian học so với thời gian thiết kế của khóa học do lý do bất khả kháng mà không phải do kỷ luật hoặc tự thôi học thì được Hội đồng xem xét tiếp tục được hưởng chính sách tối đa 1 lần trong khóa học sao cho tổng thời gian hưởng bằng thời gian thiết kế khóa học.
7. Nếu sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí học đồng thời học ở nhiều cơ sở giáo dục hoặc học cùng lúc 2 chương trình trong Trường thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi.
8. Trường hợp sinh viên xin nghỉ học giữa kỳ: Mức miễn, giảm học phí được tính dựa trên mức học phí sinh viên phải đóng tại thời điểm sinh viên xin nghỉ học theo Quy chế đào tạo hiện hành của Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

II. ĐỐI TƯỢNG MIỄN HỌC PHÍ

1. Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh số 20/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020, bao gồm:
 - a). Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
 - b). Con liệt sỹ;
 - c). Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
 - d). Con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
 - đ). Con thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
 - e). Con bệnh binh;

g). Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

2. Sinh viên khuyết tật

3. Người từ đủ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cụ thể:

a) Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;

b) Mồ côi cả cha và mẹ;

c) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;

d) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

đ) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

e) Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;

g) Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

h) Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

i) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

k) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

l) Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Sinh viên cử tuyển

4. Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc ông bà (trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo

5. Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người (La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

III. ĐỐI TƯỢNG GIẢM HỌC PHÍ

1. Đối tượng giảm 70% học phí:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối tượng giảm 50% học phí:

Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

IV. HỒ SƠ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ:

A. Đối tượng miễn học phí:

1. Người có công và thân nhân của người có công với cách mạng:

a). Sinh viên là con liệt sỹ:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu đơn theo phụ lục I)
- Bản sao giấy khai sinh của sinh viên;
- Giấy xác nhận con liệt sỹ (do phòng LĐTĐ&XH tại địa phương cấp).

b). Sinh viên là con của thương binh, bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu đơn theo phụ lục I)
- Bản sao giấy khai sinh của sinh viên;
- Thẻ thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh (bản sao chứng thực);
- Giấy xác nhận thuộc đối tượng thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh (do phòng LĐTĐ&XH tại địa phương cấp).

c). Sinh viên là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu đơn theo phụ lục I)
- Bản sao giấy khai sinh của sinh viên;
- Giấy xác nhận thuộc đối tượng bị nhiễm chất độc hóa học (do phòng LĐTĐ&XH tại địa phương cấp).

- Quyết định hưởng trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (bản sao chứng thực).

2. Sinh viên khuyết tật:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu đơn theo phụ lục I);
- Bản sao giấy khai sinh của sinh viên;
- Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (bản sao chứng thực).

3. Người từ đủ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu đơn theo phụ lục I);
- Bản sao giấy khai sinh của sinh viên;
- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận/huyện (bản sao chứng thực).

4. Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc ông bà (trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu đơn theo phụ lục I);
- Bản sao giấy khai sinh của sinh viên;
- Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;
- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã cấp (bản sao chứng thực).

5. Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu đơn theo phụ lục I);
 - Bản sao giấy khai sinh của sinh viên;
 - Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Sinh viên thuộc đối tượng này (đối tượng 4) phải nộp 01 bộ hồ sơ theo từng học kỳ.

B. Đối tượng giảm 70% học phí:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu đơn theo phụ lục I);
- Bản sao giấy khai sinh của sinh viên;
- Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được xác định theo các văn bản quy định tại phụ lục I của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ theo quy định tại các văn bản dưới đây:

+ Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 4 tháng 6 năm 2021 về Phê duyệt danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

+ Quyết định 353/QĐ-TTg năm 2022 phê duyệt Danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025 do Thủ tướng Chính phủ ban hành;

+ Quyết định 131/QĐ-TTg năm 2017 phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020 do Thủ tướng Chính phủ ban hành;

+ Quyết định 698/QĐ-TTg năm 2024 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 do Thủ tướng Chính phủ ban hành;

+ Quyết định 612/QĐ-UBND năm 2021 phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành;

+ Quyết định 497/QĐ-UBND năm 2024 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn, thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành;

+ Các quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số vùng miền núi (nếu có).

C. Đối tượng giảm 50% học phí:

Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu đơn theo phụ lục I);
- Bản sao giấy khai sinh của sinh viên;
- Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng hoặc minh chứng nhận trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp (bản sao chứng thực);
- Giấy chứng nhận trợ cấp tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp hoặc quyết định trợ cấp tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp (bản sao chứng thực).

V. QUY ĐỊNH VỀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP, HỖ TRỢ HỌC TẬP

- Việc hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập cho sinh viên được thực hiện tại Trường nơi sinh viên đang học tập. Nhà nước thực hiện cấp bù học phí trực tiếp cho Nhà trường để thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập cho sinh viên thuộc đối tượng theo quy định;
- Sinh viên hệ cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo liên thông, văn bằng hai và học đại học sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học không được hưởng hỗ trợ chi phí học tập;
- Sinh viên bị buộc thôi học không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập, khi phí hỗ trợ học tập kể từ thời điểm Quyết định buộc thôi học có hiệu lực;
- Sinh viên tạm ngưng học tập (có thời hạn) không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập, khi phí hỗ trợ học tập trong thời gian tạm ngưng tiến độ học tập;
- Sinh viên đã nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập mà bị đình chỉ học tập hoặc xin tạm ngưng tiến độ học tập sẽ bị khấu trừ số tiền tương ứng với số tháng bị đình chỉ học tập vào học kỳ tiếp theo sau khi sinh viên nhập học trở lại;
- Sinh viên học đồng thời ở nhiều cơ sở giáo dục hoặc học cùng lúc 02 chương trình trong Trường thì chỉ được hưởng hỗ trợ học tập một lần tại một cơ sở giáo dục.
- Sinh viên đã được nhận hỗ trợ học tập sẽ không được nhận hỗ trợ chi phí học tập.

VI. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

1. Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc ông bà (trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Không áp dụng đối với cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo liên thông, văn bằng hai và học đại học sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học không được hưởng chính sách này.

- Mức hỗ trợ

- + Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở;
- + Số tháng được hưởng: không quá 10 tháng/năm học/sinh viên;

- + Số năm được hưởng: tính theo thời gian đào tạo chính thức.
- Hồ sơ bao gồm:
 - + Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (Mẫu đơn theo phụ lục II);
 - + Bản sao giấy khai sinh của sinh viên;
 - + Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;
 - + Giấy chứng nhận là hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (bản sao chứng thực).
- *Sinh viên thuộc đối tượng hỗ trợ chi phí học tập phải nộp 01 bộ hồ sơ theo từng học kỳ.*

2. Chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập cho sinh viên là người khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo

- *Chính sách về học bổng:* được hưởng học bổng mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở theo quy định của chính phủ trong từng học kỳ, cấp 10 tháng/năm học.

- *Chính sách về hỗ trợ phương tiện và đồ dùng học tập:* được hỗ trợ kinh phí để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập 1.000.000đ/người/năm học.

- Hồ sơ bao gồm:
 - + Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (Mẫu đơn theo phụ lục II);
 - + Bản sao giấy khai sinh của sinh viên;
 - + Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (bản sao chứng thực)
 - + Giấy chứng nhận là hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (bản sao chứng thực).
- *Sinh viên thuộc đối tượng được hỗ trợ học tập phải nộp 01 bộ hồ sơ theo từng học kỳ.*

V – ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC TẬP

Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người (*La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, BRâu, O Đu*)

- Mức hỗ trợ
 - + Mức hỗ trợ học tập bằng 100% mức lương cơ sở;
 - + Số tháng được hưởng: không quá 12 tháng/năm học/sinh viên;
 - + Số năm được hưởng: tính theo thời gian đào tạo chính thức.
- Hồ sơ bao gồm:
 - + Đơn đề nghị hỗ trợ học tập (Mẫu đơn theo phụ lục III);
 - + Bản sao giấy khai sinh của sinh viên;

+ Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Sinh viên thuộc đối tượng được hỗ trợ học tập chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập tại trường.

VI - TRỢ CẤP XÃ HỘI

Căn cứ văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30 tháng 08 năm 2021 về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập..

1. Đối tượng và mức hưởng trợ cấp xã hội:

TT	Đối tượng	Hồ sơ	Mức hưởng trợ cấp	Nộp hồ sơ
1	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	- Đơn đề nghị hưởng TCXH - Bản sao chứng thực giấy khai sinh hoặc giấy đăng ký kết hôn của cha mẹ trong trường hợp Giấy khai sinh gốc bị mất - Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	140.000đ/tháng	Nộp hồ sơ một lần cho toàn khóa học
2	Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa	- Đơn đề nghị hưởng TCXH - Bản sao chứng thực Giấy khai sinh; giấy chứng tử của cha và mẹ hoặc xác nhận của UBND xã (phường) là cha mẹ đã mất - Xác nhận của cơ quan thương binh xã hội cấp quận, huyện, thị xã xác nhận sinh viên không có người đỡ đầu chính thức, không có	100.000đ/tháng	Nộp hồ sơ một lần cho toàn khóa học

		nguồn chu cấp thường xuyên.		
3	Sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước và gặp khó khăn về kinh tế.	- Đơn đề nghị hưởng TCXH - Biên bản giám định thương tật do Hội đồng y khoa có thẩm quyền theo TT 34/TT_LB ngày 29/12/1993 - Giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn do UBND cấp xã/phường.	100.000đ/tháng	Nộp hồ sơ một lần cho toàn khóa học
4	Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập (gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và có điểm học tập kỳ trước liền kề đạt 6.7 (thang điểm 10) hoặc 2.5 (thang điểm 4) trở lên, điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên không bị kỷ luật.	- Đơn đề nghị hưởng TCXH - Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã xác nhận - Bảng điểm học tập học kỳ trước	100.000đ/tháng	Nộp 01 bộ hồ sơ theo từng học kỳ

2. Mức hưởng trợ cấp xã hội:

- Sinh viên là người dân tộc ở vùng cao, vùng sâu và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hưởng mức trợ cấp 140.000 đồng/sinh viên/tháng.
- Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa; Sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước và gặp khó khăn về kinh tế; Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập hưởng mức trợ cấp 100.000 đồng/sinh viên/tháng.
- Trợ cấp xã hội được cấp hai lần trong năm, mỗi lần cấp 06 tháng.

Lưu ý:

- Sinh viên thuộc nhiều đối tượng hưởng trợ cấp xã hội sẽ chỉ được xét theo một đối tượng có mức hưởng trợ cấp xã hội cao nhất.
- Trường hợp trong quá trình học tập sinh viên thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội không nộp đầy đủ hồ sơ theo qui định thì chỉ được chi trả trợ cấp xã hội tính từ học kỳ nộp đủ

hồ sơ, không được giải quyết truy lĩnh tiền trợ cấp xã hội đối với thời gian đã học trước thời điểm đó.

- Sinh viên bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì không được nhận trợ cấp xã hội kể từ thời điểm Quyết định kỷ luật có hiệu lực. Trường hợp sinh viên đã nhận trợ cấp xã hội mà bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì nhà trường sẽ dừng thực hiện việc chi trả trợ cấp xã hội vào học kỳ kế tiếp.

- Thời gian sinh viên nghỉ học tạm thời, bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung thì sẽ không được nhận trợ cấp xã hội. Trường hợp sinh viên đã nhận trợ cấp xã hội mà bị đình chỉ học tập thì Nhà trường thực hiện khấu trừ số tiền tương ứng với số tháng bị đình chỉ học tập vào học kỳ tiếp theo sau khi sinh viên có quyết định tiếp tục theo học trở lại. Sinh viên đã có Quyết định hưởng trợ cấp xã hội năm học trước nhưng nghỉ học, tạm ngừng tiến độ học tập, bị đình chỉ học tập ... nay nhập học lại phải làm đơn đề nghị hưởng trợ cấp xã hội mới được tiếp tục xét hưởng trợ cấp xã hội.

- Sinh viên nộp hồ sơ sau thời hạn quy định sẽ không được giải quyết.

VII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí; Hỗ trợ chi phí học tập; Hỗ trợ học tập và Trợ cấp xã hội nộp hồ sơ theo từng đối tượng quy định phải hoàn thành và nộp hồ sơ trực tiếp cho Phòng Công tác sinh viên A.103 cơ sở Nguyễn Tất Thành, cụ thể:

Thời gian: Từ ngày đầu học kỳ II đến ngày **15/4/2025**

Địa điểm: Phòng Công tác sinh viên A.103 cơ sở Nguyễn Tất Thành

- Trường sẽ không nhận hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm học; Hỗ trợ học tập và Trợ cấp xã hội nếu các giấy tờ kèm theo không hợp lệ và không nộp theo đúng thời gian quy định. Không được giải quyết truy lĩnh tiền miễn, giảm học phí, Hỗ trợ chi phí học tập, Hỗ trợ học tập và Trợ cấp xã hội đối với thời gian đã học từ trước đến thời điểm sinh viên nộp hồ sơ đề nghị kèm theo các giấy tờ quy định cho từng đối tượng.

Mọi thắc mắc sinh viên liên hệ Phòng Công tác sinh viên A.103 cơ sở Nguyễn Tất Thành Email: miengiam@hcmulaw.edu.vn và điện thoại hỗ trợ: (028) 39400989 số nội bộ 138.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- Website CTSV
- BCS các lớp
- Lưu VT, P. CTSV

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CTSV**

Lê Thế Tài

Phụ lục I
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
(Kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
Học kỳ - Năm học

Kính gửi: **Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh**

Họ và tên: Ngày sinh:

Nơi sinh:

Hộ khẩu thường trú:

.....

Lớp: Khóa: Khoa:

Mã số sinh viên/Mà hồ sơ nhập học:

Điện thoại liên hệ:email.....

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ - CP)*:

.....
Đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí (ghi rõ tên cơ sở đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí, cấp học và trình độ đào tạo):

.....
Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

Người làm đơn
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Phụ lục II

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

(Kèm theo Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Học kỳ - Năm học

Kính gửi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Họ và tên:

Dân tộc: Ngày sinh:

Nơi sinh:

Lớp: Khóa:

Khoa:

Mã số sinh viên/ mã số nhập học:

Địa chỉ thường trú:

Email: Điện thoại:

Thuộc đối tượng: (ghi rõ đối tượng được quy định tại Thông tư liên tịch hướng dẫn Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

.....

.....

Sinh viên cam kết không thuộc đối tượng sinh viên cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg của Chính phủ, tôi làm Giấy này đề nghị được Nhà trường xem xét để hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG
CÔNG TÁC SINH VIÊN**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

Người làm đơn
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Phụ lục III

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỌC TẬP

(Kèm theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỌC TẬP

Học kỳ - Năm học

Kính gửi: **Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh**

Họ và tên:

Dân tộc: Ngày sinh:

Nơi sinh:

Lớp: Khóa:

Khoa:

Mã số sinh viên/ mã số nhập học:

Địa chỉ thường trú:

Email: Điện thoại:

Trường: Đại học Luật Thành Phố Hồ Chí Minh

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết cấp tiền hỗ trợ học tập theo quy định và chế độ hiện hành.

**XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN
NHÂN DÂN CẤP XÃ/PHƯỜNG¹**

Nơi sinh viên có Hộ khẩu thường trú
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

Người làm đơn
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

¹ Trường hợp sinh viên có giấy khai sinh hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư kèm theo đơn, không cần xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

ĐƠN XIN TRỢ CẤP XÃ HỘI

Kính gửi: - Ban Giám Hiệu
 - Phòng Công tác sinh viên Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Tôi tên là: MSSV:.....
Sinh ngày:..... Nơi sinh:.....
Lớp:Ngành học:.....
Điện thoại:Email:.....
Hộ khẩu thường trú:
.....
Địa chỉ liên lạc khi cần:.....
.....

Thuộc diện là: đánh dấu chéo (X) vào ô bên cạnh

1.	Sinh viên người dân tộc ít người ở vùng cao	
2.	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa	
3.	Sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước và gặp khó khăn về kinh tế	
4.	Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập (ĐTB $\geq 6.7/10$ or $2.5/4$, ĐRL $\geq 65\%$)	

Hồ sơ gồm:

1.
2.
3.
4.

Đề nghị nhà trường xem xét giải quyết cho tôi được hưởng theo chế độ chính sách của nhà nước.

Tp.HCM, ngày tháng năm 20

Người làm đơn
(Ký tên và ghi rõ họ tên)